

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	07 - 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	14 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Khái quát

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769663 đăng ký lần đầu ngày 10/01/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 14 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/05/2024.

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Thái do cổ phần hóa theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải, là công ty con thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 31/12/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty là: Hoạt động quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý, và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau :

Hội đồng quản trị

Ông Lê Hữu Hưng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Hải Long	Thành viên HĐQT

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc
Ông Lê Minh Khai	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Lâm Văn Thanh	Phó Giám đốc
Ông Phạm Hải Long	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Trịnh Thị Thục	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Phạm Thị Yên Ninh	Thành viên Ban kiểm soát

Người đại diện theo pháp luật trong năm và đến ngày lập báo cáo này

Ông Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc
----------------------	----------

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Nguyễn Thanh Tâm

Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Số: 23.11.1.1/25/BCKT/NVA.CNHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái, được lập ngày 24/02/2025, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như Công ty đã trình bày tại các Thuyết minh số V.11 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang và V.14.2 - Phải trả dài hạn khác: Công ty xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS) bằng nguồn vốn do các đối tác của Công ty thanh toán trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Theo Kết luận nội dung kiểm tra công tác quản lý hành lang ATGTĐS số 2275/KL-ĐS ngày 18/07/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam yêu cầu Công ty tiến hành các thủ tục để hủy bỏ các Hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng thời thực hiện hoàn trả nguyên trạng mặt bằng hành lang ATGTĐS theo quy định.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa xác định được nghĩa vụ của các Bên khi chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh đồng thời chưa hoàn trả nguyên trạng mặt bằng cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Do vậy, chúng tôi chưa thể đánh giá ảnh hưởng của sự kiện trên đến Báo cáo tài chính của Công ty.

- Như đã trình bày tại thuyết minh VIII.7 - Thông tin khác: Về việc thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra Sở tài nguyên và môi trường - UBND thành phố Hà Nội số 1517/KL-STNMT-TTr ngày 26/7/2017 liên quan tới việc chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng đối với Công ty CP Thương mại Ford An Đô (Công ty An Đô). Đến ngày 06/11/2024 TAND cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định số 06/2024/KN-KDTM kháng nghị Giám đốc thẩm đối với quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại số 07/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Theo đó, đề nghị Ủy ban Thẩm phán tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại số 07/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 31/2022/KDTM-ST ngày 26/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Tại thời điểm kiểm toán, Công ty đang chờ phán quyết cuối cùng của tòa án có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi chưa thể đánh giá ảnh hưởng của sự kiện trên đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.5 “Phải thu ngắn hạn khác” của bản thuyết minh Báo cáo tài chính, theo đó đơn vị đang ghi nhận khoản phải thu tiền thuê đất khu Cổ Nhuế với các hộ gia đình theo biên bản làm việc giữa Công ty và đại diện các hộ gia đình ngày 28/09/2024. Ngoài ra, trong năm Công ty đang làm việc với UBND quận Bắc Từ Liêm và các cơ quan liên quan để thực hiện bàn giao khu đất Cổ Nhuế 1 về địa phương quản lý. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 23 tháng 02 năm 2024, cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

- Công ty chưa ước tính mức độ ảnh hưởng của các hoạt động sau đến Báo cáo tài chính của Công ty:
- Công ty xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS) bằng nguồn vốn do các đối tác của Công ty thanh toán trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Theo Kết luận nội dung kiểm tra công tác quản lý hành lang ATGTĐS số 2275/KL-ĐS ngày 18/07/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: Yêu cầu Công ty tiến hành các thủ tục để hủy bỏ các Hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng thời thực hiện hoàn trả nguyên trạng mặt bằng hành lang ATGTĐS theo quy định.

- Về việc thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra Sở tài nguyên và môi trường - UBND thành phố Hà Nội số 1517/KL-STNMT-TTr ngày 26/7/2017 liên quan tới việc chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng đối với Công ty CP Thương mại Ford An Đô: Tính đến thời điểm lập báo cáo kiểm toán, Công ty CP Đường sắt Hà Thái đã nhận được quyết định của tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 33/2023/TLPT-KDTM ngày 15/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái và bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư thương mại Ford An Đô. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 31/2022/KDTM-ST ngày 26/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/01/2024”. Công ty đang trong quá trình yêu cầu thi hành án dân sự. Báo cáo tài chính của Công ty chưa phản ánh các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bản án sơ thẩm số 31/2022/KDTM-ST ngày 26/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA

Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 3407-2025-152-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Kiểm toán viên

Đỗ Thị Minh Duyên

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5664-2023-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.056.474.027	76.732.288.223
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.136.106.152	4.723.045.745
1. Tiền	111		7.296.106.152	2.833.045.745
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.840.000.000	1.890.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	889.000.000	1.273.496.955
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		889.000.000	1.273.496.955
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.587.445.411	67.416.635.978
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.913.860.528	66.214.287.675
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.060.529.694	2.191.037.734
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.836.763.890	3.204.430.384
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.223.708.701)	(4.193.119.815)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	4.411.652.678	3.268.390.961
1. Hàng tồn kho	141		4.411.652.678	3.268.390.961
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32.269.786	50.718.584
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	32.005.681	21.108.589
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	264.105	29.609.995
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.762.561.642	20.477.017.792
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
II. Tài sản cố định	220		12.611.288.423	15.062.048.805
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	12.440.979.018	14.819.772.130
- Nguyên giá	222		36.166.297.389	37.727.777.752
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.725.318.371)	(22.908.005.622)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	170.309.405	242.276.675
- Nguyên giá	228		483.840.000	483.840.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(313.530.595)	(241.563.325)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.920.889.091	4.920.889.091
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.920.889.091	4.920.889.091
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		230.384.128	494.079.896
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	230.384.128	494.079.896
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		105.819.035.669	97.209.306.015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		84.290.496.870	76.186.292.316
I. Nợ ngắn hạn	310		78.683.059.653	69.912.782.985
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	53.497.193.050	42.689.308.672
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.770.402.614	1.711.816.951
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.577.183.006	3.480.061.646
4. Phải trả người lao động	314		16.732.731.607	18.763.850.747
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		52.873.787	86.741.137
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.900.000	9.900.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.900.423.861	1.990.661.468
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.142.351.728	1.180.442.364
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.607.437.217	6.273.509.331
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	5.607.437.217	6.273.509.331
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.528.538.799	21.023.013.699
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	21.528.538.799	21.023.013.699
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.007.000.000	15.007.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.007.000.000	15.007.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.805.217.773	2.448.712.773

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.716.321.026	3.567.300.926
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.716.321.026	3.567.300.926
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		105.819.035.669	97.209.306.015

Người lập biểu



Hoàng Minh Đức

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích



Nguyễn Thanh Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	196.733.377.483	186.550.907.773
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	25.417.625
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		196.733.377.483	186.525.490.148
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	174.696.951.333	164.472.812.836
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.036.426.150	22.052.677.312
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	543.640.012	693.367.651
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	17.851.637.610	16.326.059.341
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.728.428.552	6.419.985.622
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.899.624.186	1.641.944.211
12. Chi phí khác	32	VI.6	1.454.946.947	2.406.013.210
13. Lợi nhuận khác	40		444.677.239	(764.068.999)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.173.105.791	5.655.916.623
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.456.784.765	2.088.615.697
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.716.321.026	3.567.300.926
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.562	1.538
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.562	1.538

Người lập biểu



Hoàng Minh Đức

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích



Nguyễn Thanh Tâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		213.251.014.381	210.647.556.190
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(100.513.787.117)	(112.609.481.518)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(74.194.208.725)	(69.241.657.343)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.796.665.107)	(1.617.428.596)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		280.776.938	45.187.974
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(30.976.296.930)	(25.814.014.801)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.050.833.440	1.410.161.906
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.673.539.248)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		385.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.330.000.000)	(5.559.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.714.496.955	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		543.640.012	693.367.651
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		1.313.136.967	(1.539.171.597)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.950.910.000)	(1.725.805.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.950.910.000)	(1.725.805.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.413.060.407	(1.854.814.691)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.723.045.745	6.577.860.436
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.136.106.152	4.723.045.745

Người lập biểu



Hoàng Minh Đức

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích



Nguyễn Thanh Tâm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769663 đăng ký lần đầu ngày 10/01/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 14 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/05/2024.

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Thái do cổ phần hóa theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải, là công ty con thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 31/12/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng công trình công ích; công trình kỹ thuật dân dụng, nhà các loại;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Dịch vụ trong phương tiện giao thông, tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2024, không có hoạt động bất thường nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Cấu trúc Công ty

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31/12/2024 là: 481 người (tại ngày 31/12/2023 là 500 người).

Tại ngày 31/12/2024 Công ty có các đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp trực thuộc như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Xây lắp công trình	Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Xí nghiệp Quản lý cầu Thăng Long	Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

7. Khả năng so sánh

Trong năm công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tổn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	05 - 25
Máy móc thiết bị	05 - 10	05 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08	03 - 08
Phần mềm	5,5	5,5

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014, được phê duyệt theo Quyết định số 2335/QĐ-BGTVT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, bắt đầu từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 31/12/2015).

Chi phí trả trước khác

Các chi phí khác phát sinh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng. Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho sẽ được hạch toán ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	521.020.857	468.299.487
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.775.085.295	2.364.746.258
Tương đương tiền (i)	2.840.000.000	1.890.000.000
Cộng	10.136.106.152	4.723.045.745

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 3,4%/năm tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	889.000.000	889.000.000	1.273.496.955	1.273.496.955
Ngân hàng TMCP				
Tiền Phong (i)	889.000.000	889.000.000	1.273.496.955	1.273.496.955
Cộng	889.000.000	889.000.000	1.273.496.955	1.273.496.955

Đơn vị tính: VND

- (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 - 12 tháng, lãi suất 4,4% - 4,9%/năm tại Ngân hàng TMCP Tiền Phong.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	46.186.841.625	41.932.383.299
Chi nhánh Tập đoàn than Khoáng sản Việt nam- Công ty kho vận Đá Bạc-Vinacomin	4.675.495.076	7.213.252.104
Phải thu của khách hàng khác	17.051.523.827	17.068.652.272
Cộng	67.913.860.528	66.214.287.675

Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.3.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Huy Hoàn	1.738.508.000	869.254.000
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Vinh	225.910.281	696.214.000
Các khoản trả trước cho người bán khác	1.096.111.413	625.569.734
Cộng	3.060.529.694	2.191.037.734

Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.3.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ký quỹ, ký cược	456.991.541	368.578.551
Tiền tạm ứng cho CBNV	1.953.615.069	761.973.535
Tiền bảo hiểm phải thu người lao động	768.634.689	740.049.330
Phải thu tiền thuế đất khu Cổ Nhuế (i)	1.860.112.001	-
Ban Quản lý Dự án Đường sắt Khu vực 1	403.770.000	403.770.000
Các khoản phải thu khác	393.640.590	930.058.968
Cộng	5.836.763.890	3.204.430.384

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Công ty đang ghi nhận khoản phải thu với các hộ dân theo kết quả biên bản làm việc giữa Công ty và đại diện các hộ dân ngày 28/09/2024. Theo đó các hộ dân đề nghị Công ty Hà Thái tạo điều kiện giúp đỡ tạm ứng tiền thuê đất, thuế đất của 8 hộ cho chi Cục thuế quận Bắc Từ Liêm, các hộ dân sẽ có trách nhiệm hoàn trả lại đầy đủ tiền thuê đất cho đến khi nhận được quyền sử dụng đất. Trong năm 2024, Công ty đã làm làm việc với các cơ quan chức năng để thực hiện bàn giao khu đất Cổ Nhuế 1 về địa phương:

- Ngày 08/04/2024, Công ty đã gửi văn bản số 196/CV-ĐSHT về việc giải quyết vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng đất tại phường Cổ Nhuế I, quận Bắc Từ Liêm đến UBND thành phố Hà Nội.
- Ngày 16/04/2024, Công ty nhận được văn bản số 4427/VP-TNMT của văn phòng UBND thành phố Hà Nội. Theo đó, phó chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Sở tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở xây dựng, Cục thuế TP Hà Nội, UBND quận Bắc Từ Liêm và các đơn vị liên quan xem xét báo cáo, kiến nghị của Công ty CP Đường sắt Hà Thái.
- Ngày 07/08/2024, Công ty nhận được giấy mời họp của Sở tài nguyên và Môi Trường để trao đổi, rà soát các nội dung có liên quan, xem xét phương án xử lý, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Hiện tại, Công ty đang phối hợp với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

6. Nợ xấu

	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu khách hàng</i>						
Công ty hữu hạn cục 6 – Công trình km28+139	-	-	-	282.539.119	282.539.119	-
Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thanh Trì	51.078.000	51.078.000	-	51.078.000	51.078.000	-
BQLDAGT đô thị - Đường 16 Sóc sơn	-	-	-	71.251.000	71.251.000	-
Công ty TNHH nhà hàng Vũ Bảo	173.631.565	173.631.565	-	173.631.565	173.631.565	-
Cục 6 Đường sắt Trung Quốc	1.253.044.792	1.253.044.792	-	1.253.044.792	1.253.044.792	-
Công ty CP Xây dựng Đình Văn	210.657.855	210.657.855	-	210.657.855	210.657.855	-
Công ty CP 525	598.641.759	598.641.759	-	598.641.759	598.641.759	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Thái Nguyên	-	-	-	2.984.295	2.984.295	-
Công ty CP TM và XD Nhất Tín	1.827.511.000	1.237.098.600	-	1.827.511.000	849.735.300	-
Công ty CP Licogi 16	115.000.000	115.000.000	-	115.000.000	115.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh nước sạch số 1 Aquaone	180.786.130	180.786.130	-	180.786.130	180.786.130	-
<i>Phải thu khác</i>						
Ban QLDA Đường sắt KV1 - Phải thu tiền giải phóng mặt bằng DA 1856	403.770.000	403.770.000	-	403.770.000	403.770.000	-
Cộng	4.814.121.101	4.223.708.701		5.170.895.515	4.193.119.815	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	769.528.671	-	582.044.539	-
Công cụ, dụng cụ	95.936.349	-	84.050.947	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	3.546.187.658	-	2.602.295.475	-
Cộng	4.411.652.678	-	3.268.390.961	-

(i) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang:

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công trình đường ngang Km 16+330 dự án QL32	1.315.839.426	1.315.839.426
Cải tạo, nâng cấp km 140+478-km 293+950 (trung hạn)	411.564.913	549.824.969
Gói thầu số 03 SC cầu Ngà Km20+192	879.908.183	-
Các dự án khác	938.875.136	736.631.080
Cộng	3.546.187.658	2.602.295.475

8. Chi phí trả trước**8.1. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí bảo hiểm, sử dụng đường bộ	10.625.651	19.348.589
Các khoản khác	21.380.030	1.760.000
Cộng	32.005.681	21.108.589

8.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	9.806.249	52.924.149
Lợi thế kinh doanh (i)	220.577.879	441.155.747
Cộng	230.384.128	494.079.896

(i) Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014, được phê duyệt theo Quyết định số 2335/QĐ-BGTVT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số tiền 2.205.778.691 đồng. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, bắt đầu từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 31/12/2015).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	19.724.095.486	9.162.216.163	8.169.470.045	671.996.058	37.727.777.752
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	(1.561.480.363)	-	(1.561.480.363)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.561.480.363)	-	(1.561.480.363)
Số dư cuối năm	19.724.095.486	9.162.216.163	6.607.989.682	671.996.058	36.166.297.389
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu năm	10.884.680.978	5.677.881.181	5.697.824.285	647.619.178	22.908.005.622
Tăng trong năm	916.256.396	1.030.749.150	416.478.806	15.308.760	2.378.793.112
Khấu hao trong năm	916.256.396	1.030.749.150	416.478.806	15.308.760	2.378.793.112
Giảm trong năm	-	-	(1.561.480.363)	-	(1.561.480.363)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.561.480.363)	-	(1.561.480.363)
Số dư cuối năm	11.800.937.374	6.708.630.331	4.552.822.728	662.927.938	23.725.318.371
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	8.839.414.508	3.484.334.982	2.471.645.760	24.376.880	14.819.772.130
Số dư cuối năm	7.923.158.112	2.453.585.832	2.055.166.954	9.068.120	12.440.979.018

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 0 VND, tại ngày 01/01/2024 là 0 VND;

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 5.280.297.793 VND, tại ngày 01/01/2024 là 8.769.479.338 VND;

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao không sử dụng được tại ngày 31/12/2024 là: 2.007.704.182 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	483.840.000	483.840.000
Số dư cuối năm	483.840.000	483.840.000
Giá trị hao mòn		
Số dư đầu năm	241.563.325	241.563.325
Tăng trong năm	71.967.270	71.967.270
Khấu hao trong năm	71.967.270	71.967.270
Số dư cuối năm	313.530.595	313.530.595
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	242.276.675	242.276.675
Số dư cuối năm	170.309.405	170.309.405

- Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2024 là 0 VND, tại 01/01/2024 là 0 VND;

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024 là 52.020.000 VND, tại 01/01/2024 là 88.020.000 VND; Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hết khấu hao không sử dụng được tại ngày 31/12/2024 là: 36.000.000 VND.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Chi phí xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt (i)	4.920.889.091	4.920.889.091
CT Xây dựng hàng rào Km 17+270 - 18+950	5.368.000	5.368.000
CT Xây dựng hàng rào bảo vệ ga Phú Diễn	173.477.000	173.477.000
CT Xây dựng hàng rào km15+600-km17+200 tuyến BH-VĐ	608.900.000	608.900.000
CT Xây dựng hàng rào từ trụ N7 đến N10 cầu Thăng Long	533.700.000	533.700.000
CT Xây dựng hàng rào từ trụ B20 - trụ B32 cầu Thăng Long	1.276.235.000	1.276.235.000
CT Xây dựng hàng rào từ trụ N50 đến trụ N63	1.085.300.000	1.085.300.000
CT Xây dựng hành lang gầm cầu Thăng Long từ trụ N7-N21	1.237.909.091	1.237.909.091
Cộng	4.920.889.091	4.920.889.091

(i) Chi phí xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt: Nguồn vốn thực hiện các hạng mục này là do các đối tác của Công ty thanh toán trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh (xem Thuyết minh số V.14.2).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Thương mại và Tư vấn Tân Cơ	8.570.112.861	8.570.112.861	789.554.320	789.554.320
Công ty CP Cơ khí Cầu đường Hà Ninh	4.755.908.248	4.755.908.248	5.904.439.812	5.904.439.812
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đường sắt Đông Dương	4.816.485.400	4.816.485.400	6.133.740.000	6.133.740.000
Công CP Phát triển thương mại và XNK á Châu	2.817.176.692	2.817.176.692	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển Trường Phát	2.200.172.122	2.200.172.122	-	-
Công ty CP Đầu tư Công trình Hà Nội	4.283.979.373	4.283.979.373	5.194.939.081	5.194.939.081
Công ty CP Công trình 6	3.942.866.261	3.942.866.261	4.114.773.110	4.114.773.110
Công ty CP 379 Nam Bình	5.930.142.716	5.930.142.716	-	-
Công ty CP Xây dựng Vinacen Việt Nam	-	-	4.408.471.508	4.408.471.508
Các khoản phải trả người bán khác	16.180.349.377	16.180.349.377	16.143.390.841	16.143.390.841
Cộng	53.497.193.050	53.497.193.050	42.689.308.672	42.689.308.672

Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.3.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Ban Quản lý Dự án Đường sắt	407.036.614	1.711.816.951
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng quận Nam Từ Liêm	1.483.940.000	-
Ban QLDA Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đông Anh	879.426.000	-
Cộng	2.770.402.614	1.711.816.951

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Phải trả khác****14.1. Phải trả ngắn hạn khác**

	Cuối năm <i>VND</i>	Đầu năm <i>VND</i>
Kinh phí công đoàn	199.459.125	190.612.336
Bảo hiểm xã hội	324.583.229	3.990.540
Phải trả về chi phí các công trình	891.372.132	1.473.079.689
Phải trả khác	485.009.375	322.978.903
Cộng	1.900.423.861	1.990.661.468

14.2. Phải trả dài hạn khác

	Cuối năm <i>VND</i>	Đầu năm <i>VND</i>
Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh (i)	5.607.437.217	6.273.509.331
<i>Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Phú Dũng</i>	<i>3.891.446.605</i>	<i>4.557.518.719</i>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phương Thanh</i>	<i>1.525.165.912</i>	<i>1.525.165.912</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại Sơn Hải Anh</i>	<i>190.824.700</i>	<i>190.824.700</i>
Cộng	5.607.437.217	6.273.509.331

(i) Là khoản nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh, theo đó Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái góp vốn bằng quyền quản lý sử dụng toàn bộ phần diện tích thuộc hành lang an toàn giao thông, Bên B góp vốn bằng tiền để xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang an toàn đường sắt và quản lý khai thác kinh doanh mặt bằng. Các bên phân chia lợi nhuận kết quả kinh doanh mặt bằng theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Theo Kết luận nội dung kiểm tra công tác quản lý hành lang ATGTĐS số 2275/KL-ĐS ngày 18/07/2018 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: Yêu cầu Công ty tiến hành các thủ tục để hủy bỏ các Hợp đồng hợp tác kinh doanh, đồng thời thực hiện hoàn trả nguyên trạng mặt bằng hành lang ATGTĐS theo quy định.

Năm 2018, Công ty đã làm việc với các đối tác về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh trước thời hạn và:

-Đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH TM Sơn Hải Anh (ngày 14/08/2018);

-Đã ký biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Hùng Vĩ ngày 31/12/2018;

-Đã ký Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với Công ty TNHH TM&DV Du lịch Phú Dũng (ngày 15/08/2018);

(Tại các Biên bản thỏa thuận và thanh lý này chưa đề cập tới nghĩa vụ các bên khi chấm dứt hợp đồng, chưa thực hiện hoàn trả nguyên trạng mặt bằng hành lang ATGTĐS theo Kết luận trên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty CP Thương mại & Xây dựng Phương Thanh không hợp tác làm việc để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng. Ngày 31/08/2018, Công ty đã gửi Thông báo số 490/TB - ĐSHT đến đối tác này để thống nhất thanh lý hợp đồng, cũng theo thông báo này Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng với đối tác này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Đầu năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.220.398.241	7.689.951.716	7.126.953.418	-	2.783.396.539
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	356.784.765	1.796.665.107	1.456.784.765	-	696.665.107
Thuế thu nhập cá nhân	264.105	-	450.235.834	479.581.724	29.609.995	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	3.492.102.721	3.492.102.721	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
Cộng	264.105	2.577.183.006	13.433.955.378	12.560.422.628	29.609.995	3.480.061.646

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Vốn chủ sở hữu****a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Số dư đầu năm trước	15.007.000.000	1.949.491.773	3.389.875.586	20.346.367.359
Lãi trong năm trước	-	-	3.567.300.926	3.567.300.926
Phân phối lợi nhuận (i)	-	499.221.000	(3.389.875.586)	(2.890.654.586)
<i>Chia cổ tức</i>	-	-	(1.725.805.000)	(1.725.805.000)
<i>Trích lập quỹ</i>	-	499.221.000	(1.664.070.586)	(1.164.849.586)
Số dư cuối năm trước	15.007.000.000	2.448.712.773	3.567.300.926	21.023.013.699
Số dư đầu năm nay	15.007.000.000	2.448.712.773	3.567.300.926	21.023.013.699
Lãi trong năm nay	-	-	3.716.321.026	3.716.321.026
Phân phối lợi nhuận (ii)	-	356.505.000	(3.567.300.926)	(3.210.795.926)
<i>Chia cổ tức</i>	-	-	(1.950.910.000)	(1.950.910.000)
<i>Trích lập quỹ</i>	-	356.505.000	(1.616.390.926)	(1.259.885.926)
Số dư cuối năm nay	15.007.000.000	2.805.217.773	3.716.321.026	21.528.538.799

(i) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 279/NQ-ĐSHT-ĐHCD ngày 11/04/2023.

(ii) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 205/NQ-ĐSHT-ĐHCD ngày 10/04/2024. Chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số tiền <i>VND</i>
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.001.616.926
Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	258.269.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	356.505.000
Chia cổ tức	1.950.910.000
Tổng	<u>3.567.300.926</u>

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị <i>VND</i>	Tỷ lệ %	Giá trị <i>VND</i>	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	7.747.660.000	51,63%	7.747.660.000	51,63%
Ông Trần Như Thắng	2.475.000.000	16,49%	2.475.000.000	16,49%
Ông Nguyễn Việt Hoàng	801.000.000	5,34%	801.000.000	5,34%
Vốn góp của cổ đông khác	3.983.340.000	26,54%	3.983.340.000	26,54%
Cộng	<u>15.007.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>15.007.000.000</u>	<u>100%</u>

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay <i>VND</i>	Năm trước <i>VND</i>
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	15.007.000.000	15.007.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	15.007.000.000	15.007.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.950.910.000	1.725.805.000

d. Cổ phiếu

	Năm nay <i>Cổ phiếu</i>	Năm trước <i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.700	1.500.700
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.500.700	1.500.700
Cổ phiếu phổ thông	1.500.700	1.500.700
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.500.700	1.500.700
Cổ phiếu phổ thông	1.500.700	1.500.700
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.805.217.773	2.448.712.773

17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Nợ khó đòi đã xử lý**

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện xử lý tài chính đối với một số khoản công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường sắt Hà Thái. Chi tiết như sau:

Đối tượng	Năm xử lý	Cuối năm	Đầu năm
		Giá trị VND	Giá trị VND
Ban QLDA đầu tư xây dựng mở rộng đường Láng - Hòa Lạc	2023	9.131.686	9.131.686
Công ty hữu hạn cục 6 – Công trình km28+139	2024	282.539.119	-
BQLDAGT đô thị - Đường 16 Sóc sơn	2024	71.251.000	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Thái Nguyên	2024	2.984.295	-
Công ty TNHH Hoàng Mắm	2023	290.058.306	290.058.306
Ban điều hành LD gói thầu PK2	2023	619.188.891	619.188.891
Công ty CPĐT và XD Bảo Quân	2023	535.958.581	535.958.581
Phải thu GTCL nhà ray 1 tầng và 2 tầng ngân hàng	2023	74.378.000	74.378.000
Phải thu CP CT 1856 năm 2011 (XN KDDV)	2023	121.069.478	121.069.478
Bà Trần Thị Liên	2022	300.000.000	300.000.000
Công ty CP Vượng Phúc	2022	36.000.220	36.000.220
Công ty CP vận tải và TM Hồng Đức	2021	74.399.245	74.399.245
Công ty TNHH đo đạc địa chính tây Hà Nội	2021	7.000.000	7.000.000
Công ty CP tư vấn TKXD Thăng Long VN	2021	40.000.000	40.000.000
Công ty CP ĐS đô thị Hà Nội	2021	10.000.000	10.000.000
Công ty CP công trình Long Hưng	2021	102.543.000	102.543.000
Tiền bảo vệ MB trạm BTS – Điện lực Từ Liêm	2021	112.000.000	112.000.000
CN Tổng công ty Thành An (Cảnh giới ĐN)	2020	91.206.627	91.206.627
Trung tâm điện thoại CDMA tại HN	2020	36.000.000	36.000.000
Công ty CP cầu 7 Thăng Long	2020	69.680.100	69.680.100
Công ty CP Cienco 5 (cảnh giới ĐN Km 31+535)	2017	96.412.828	96.412.828
		2.981.801.376	2.625.026.962

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hoạt động sửa chữa thường xuyên KCHTĐS	128.718.971.145	126.600.765.080
Doanh thu bán hàng	34.394.009.448	-
Doanh thu hoạt động khác	33.620.396.890	59.950.142.693
Cộng	196.733.377.483	186.550.907.773

Doanh thu với các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.3.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hoạt động sửa chữa thường xuyên KCHTĐS	107.762.334.516	106.088.801.311
Giá vốn hàng bán	34.098.297.248	-
Doanh thu hoạt động khác	32.836.319.569	58.384.011.525
Cộng	174.696.951.333	164.472.812.836

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	543.640.012	693.367.651
Cộng	543.640.012	693.367.651

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	10.370.482.909	9.559.323.979
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.481.154.701	6.766.735.362
Cộng	17.851.637.610	16.326.059.341

5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu tiền điện các đơn vị ngoài	1.568.808.720	1.596.756.237
Các khoản khác	330.815.466	45.187.974
Cộng	1.899.624.186	1.641.944.211

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi tiền điện các đơn vị ngoài	1.283.740.547	1.235.016.947
Các khoản khác	171.206.400	1.170.996.263
Cộng	1.454.946.947	2.406.013.210

7. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.173.105.791	5.655.916.623
Các khoản điều chỉnh tăng, (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế	2.110.818.036	2.262.456.775
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.110.818.036	2.262.456.775
+ <i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>2.110.818.036</i>	<i>2.262.456.775</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	7.283.923.827	7.918.373.398
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	1.456.784.765	1.583.674.680
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	-	504.941.017
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.456.784.765	2.088.615.697

8. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.716.321.026	3.567.300.926
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	3.716.321.026	3.567.300.926
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(1.372.150.000)	(1.259.885.926)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	1.500.700	1.500.700
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.562	1.538
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.562	1.538

(i) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định theo phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông - Nghị quyết số 205/NQ-ĐSHT-ĐHCD ngày 10/04/2024 tại phiên họp thường niên năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	84.098.158.618	68.178.449.876
Chi phí nhân công	85.478.806.830	84.438.770.066
Chi phí sử dụng máy thi công	2.137.138.842	2.066.462.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.450.760.382	3.347.442.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.420.525.138	2.692.271.711
Chi phí khác bằng tiền	12.519.728.016	10.233.104.932
Chi phí dự phòng	387.363.300	1.145.521.430
Cộng	193.492.481.126	172.102.023.098

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty không có thông tin cần thuyết minh bổ sung trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các khoản cam kết, bảo lãnh**

Trong năm, Công ty không thực hiện cam kết, bảo lãnh cho một bên thứ 3 nào.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

3. Thông tin các bên liên quan**3.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hoá	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh	Công ty con thuộc Tổng Công ty
Trung tâm Y tế Đường sắt	Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng Công ty
Trường cao đẳng Đường sắt	Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Hà Nội	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Khai	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
thác Đường sắt Hà Thái Hải	
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác Đường sắt Hà Lạng	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty

3.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND	
		Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Thu tiền cung cấp dịch vụ	146.907.212.367	142.424.156.860
	Cung cấp dịch vụ	139.964.509.901	128.837.174.062
	Chi phí thuê nhà cung cầu, cung đường	129.700.348	240.185.826
	Trả tiền thuê máy, thuê nhà	114.200.348	275.410.961
	Trả cổ tức	1.007.195.800	890.980.900
	Bù trừ công nợ	15.500.000	10.000.000
Công ty CP Đá Đồng Mỏ	Chi phí mua vật tư	3.323.086.260	2.509.631.644
	Trả tiền mua vật tư	3.473.730.430	2.047.860.204
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	Chi phí thuê thi công công trình	-	6.499.549.515
	Trả tiền/tạm ứng thuê thi công công trình	354.520.883	6.523.184.240
	Chi phí thi công công trình		-
Công ty CP Đường sắt Hà Lạng	Chi phí thuê máy	123.639.764	132.234.281
	Trả tiền thuê máy	132.234.281	117.701.553
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	Mua vật tư	340.833.312	321.097.200
	Thanh toán tiền vật tư	594.701.136	94.637.840
Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh	Chi phí thuê thi công công trình	2.595.174.250	-
	Thanh toán tiền công nợ	2.124.870.531	-
CN TCT ĐSVN - Khai thác đường sắt Hà Nội	Chi phí thuê bãi hàng ga Hà Đông	-	49.968.000
	Trả tiền thuê bãi hàng ga Hà Đông	-	54.964.800

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND	
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí thuê nhà	169.199.779	-
CN TCT ĐSVN - Xí nghiệp Đầu máy Yên Viên			
	Bù trừ công nợ sau sáp nhập	-	519.319.744
Công ty CP Đường sắt Thanh Hoá			
	Chi phí máy sàng đá	584.346.131	586.334.363
	Thanh toán tiền công nợ	644.967.799	2.076.321.871
Trường Cao đẳng Đường sắt			
	Chi phí đào tạo	302.800.000	39.000.000
	Thanh toán chi phí đào tạo	341.800.000	95.800.000
CN TCT ĐSVN - Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội			
	Chi phí sửa chữa máy, kiểm tra chất lượng kỹ thuật bằng máy	519.218.531	480.757.899
	Thanh toán tiền công nợ	783.635.376	519.319.744
Trung tâm Y tế đường sắt			
	Chi phí khám bệnh	203.000.000	201.500.000
	Thanh toán chi phí khám bệnh	204.750.000	88.000.000
CN TCT ĐSVN - Khai thác Đường sắt Hà Thái Hải			
	Chi phí thuê nhà	23.453.064	-
CN TCT ĐSVN - Khai thác Đường sắt Hà Lạng			
	Chi phí thuê nhà	9.513.418	-

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải thu khách hàng (TM V.3)	47.669.741.506	43.415.283.180
TCT Đường sắt Việt Nam	46.186.841.625	41.932.383.299
Công ty CP Đường sắt Yên Lào	1.482.899.881	1.482.899.881
Trả trước cho người bán (TM V.4)	225.910.281	696.214.000
Công ty CP Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh	225.910.281	696.214.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các bên liên quan	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải trả người bán (TM V.12)	3.782.529.232	5.188.008.051
TCT Đường sắt Việt Nam	-	249.400.692
Công ty CP đá Đồng Mô	775.750.788	926.394.958
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	574.731.222	974.679.894
Công ty CP Đường sắt Hà Lạng	123.639.764	132.234.281
Công ty CP Thông tin Tín hiệu Đường sắt Hà Nội	908.228.801	908.228.801
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	-	253.867.824
Trường Cao đẳng Đường sắt	-	39.000.000
Trung tâm Y tế đường sắt	111.750.000	113.500.000
Công ty CP Đường sắt Thanh Hóa	584.346.131	644.967.799
CN TCT ĐSVN - Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội	259.609.265	524.026.110
CN TCT ĐSVN - Khai thác Đường sắt Hà Thái Hải	23.453.064	-
CN TCT ĐSVN - Khai thác Đường sắt Hà Lạng	9.513.418	-
CN TCT ĐSVN - Khai thác Đường sắt Hà Nội	169.199.779	249.400.692
Công ty CP Đường sắt Hà Ninh	172.307.000	172.307.000
CN TCTC ĐSVN - Khai thác Đường sắt Hà Thanh	70.000.000	-

Thu nhập của Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng thu nhập	2.193.350.000	2.111.760.000
Cộng	2.193.350.000	2.111.760.000

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm chủ yếu là hoạt động quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt và được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - CN Phía Bắc. Một số chỉ tiêu được trình bày lại, nguyên nhân như đã nêu tại mục VI.8 - Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu:

Chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mã số	Năm trước (trình bày lại)	Năm trước (đã báo cáo)	Chênh lệch
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.538	1.543	(5)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.538	1.543	(5)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Địa chỉ: Số 199 đường Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Không còn bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

7. Thông tin khác

- Đối với việc cho thuê kho bãi nhà xưởng tại khu đất Xuân Đình (số 199 Phạm Văn Đồng):

Tính đến thời điểm lập báo cáo này:

Về việc thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra Sở tài nguyên và môi trường - UBND thành phố Hà Nội số 1517/KL-STNMT-TTr ngày 26/7/2017 liên quan tới việc chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng đối với Công ty CP Thương mại Ford An Đô.

Ngày 15/01/2024 TAND TP Hà Nội đã ra quyết định số 07/2024/QĐ-PT về việc: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 33/2023/TLPT-KDTM ngày 15/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái, bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư thương mại Ford An Đô và quyết định “Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 31/2022/KDTM-ST ngày 26/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/01/2024”. Sau đó, công ty An đô đã có đơn kháng cáo lên Tòa cấp cao tại Hà Nội bản án Phúc thẩm nêu trên. Ngày 06/11/2024 TAND cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định số 06/2024/KN-KDTM kháng nghị Giám đốc thẩm đối với quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại số 07/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Theo đó, đề nghị Ủy ban Thẩm phán tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh, thương mại số 07/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 31/2022/KDTM-ST ngày 26/09/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại thời điểm kiểm toán, Công ty đang chờ phán quyết cuối cùng của tòa án có thẩm quyền.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Hoàng Minh Đức

Nguyễn Thị Bích

Nguyễn Thanh Tâm

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025